

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST

Ngày: 20-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Thu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quyết Thắng

Ông Tô Xuân Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam.

Sinh năm: 1983; Nơi sinh: Xã CT, huyện KC, tỉnh HY.

Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nơi đăng ký HKTT: Xã CT, huyện KC, tỉnh HY.

Chỗ ở: Thôn HV, xã LL, huyện TT, thành phố HN.

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Buôn Bán.

Bố: Nguyễn Văn T; SN: 1942 (Đã chết); Ông T được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương chiến sỹ giải phóng hạng 2, 3.

Mẹ: Lê Thị N; SN 1948 (Đã chết).

Gia đình có 04 anh chị em, H là con thứ ba.

Vợ: Quách Thị B, (tên gọi khác: X); SN 1978. Ở: thôn HV, xã LL, huyện T T, thành phố HN.

Bị can có 02 con, con lớn sinh năm 2011; con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

-Người bị hại: Anh Nguyễn Đức T, SN: 1982

Trú tại: thôn QX , xã TC, huyện KC, tỉnh HY

Đã chết ngày 14/11/2017 do tai nạn giao thông

-Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Ông Nguyễn Văn H1, SN: 1954(vắng mặt)

HKTT: xã TK, huyện LT, tỉnh PT

Bà Nguyễn Thị H2, SN:1960 (có mặt)

Chị Lê Thị M, SN: 1978(có mặt)

Cháu Nguyễn Đức T1, SN: 2002(vắng mặt)

Cháu Nguyễn Hà V, SN: 2006(vắng mặt)

Cháu Nguyễn Đức L, SN: 2013(vắng mặt)

Đều trú tại: thôn QX, xã TC, huyện KC, tỉnh HY

- Người đại diện do những người đại diện hợp pháp của người bị hại ủy quyền; bà Nguyễn Thị H2, SN: 1960 trú tại: thôn QX, xã TC, huyện KC, tỉnh HY

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Quách Thị B (X), SN: 1978(có mặt)

Trú tại: thôn HV, xã LL, huyện TT, thành phố HN

Anh Nguyễn Mạnh H3, SN: 1970(vắng mặt)

Trú tại: Số 16, ngõ 333 phố V, phường ĐT, quận HBT, thành phố HN

Anh Phan Trắc T4, SN: 1974(có mặt)

Trú tại: thôn AK, xã BS, huyện ÂT, tỉnh HY

Chị Vũ Thị T5, SN: 1970(có mặt)

Trú tại: thôn ĐM, xã LTK, huyện YM, tỉnh HY

Anh Trần Văn T3, SN: 1976(có mặt)

Trú tại: Thôn LĐ, xã MC, huyện YM, tỉnh HY

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

2/ Ông Hoàng Văn B, SN: 1965(vắng mặt)

Trú tại: Thôn ML, xã HHT, huyện ÂT, tỉnh HY

3/Ông Phí Văn N, SN: 1961 (có mặt)

Trú tại: Thôn AĐ, xã HHT, huyện ÂT, tỉnh HY.

4/ Anh Vũ Văn D, SN: 1989 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn BK, xã TT, huyện VG, tỉnh HY.

5/Chị Lê Thị H, SN: 1994 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn BK, xã TT, huyện VG, tỉnh HY.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 14/11/2017, Nguyễn Văn H, SN 1983, trú tại thôn HV, xã LL, huyện TT, tp HN (có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ô tô tải loại 450Kg, nhãn hiệu Suzuki, biển số 29H-026.76 sang huyện KC, tỉnh HY để mua gà. H gặp bạn là Nguyễn Đức T, SN 1982, trú tại thôn QX, xã TC, huyện KC rồi cả hai vào một quán ở xã ĐK, huyện KC ăn sáng và uống bia. Sau khi ăn uống xong H và anh T mỗi người điều khiển một xe ô tô cùng đi mua gà ở huyện KC. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, anh T gửi xe ô tô của mình cho một người quen rồi sang ngồi bên ghế phụ xe của H để H điều khiển xe ô tô biển số 29H-026.76 đi lên huyện VG xem gà tiếp. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, H và T vào một quán nước bên đường (H không nhớ địa chỉ) rồi cùng nhau uống bia. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, H điều khiển xe ô tô của mình chở anh T ngồi ở ghế phụ đi trên đường 379 theo hướng từ HY đi HN để lên huyện VG. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km7 đường 379 thuộc địa phận thôn BK, xã TT, huyện VG, H không chú ý quan sát và không làm chủ được tay lái, đã điều khiển xe của mình đi sang làn đường, phần đường của xe đi ngược chiều. Khi điều khiển xe lấn sang gần hết phần đường của xe đi ngược chiều thì H đánh lái sang bên phải để điều khiển xe quay về phần đường của mình nhưng không kịp nên xe của H đã đâm trực diện vào xe ô tô 51 chỗ ngồi (xe không lắp ghế), nhãn hiệu Transico, biển số 29B-600.51 do anh Trần Văn T3, SN 1976, ở thôn Lục Điều, xã Minh Châu, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên điều khiển đang lưu thông

theo chiều ngược lại (HN đi HY), trên xe ô tô 51 chỗ có chở hai người là anh Hoàng Văn B, SN 1965, ở thôn ML, xã HHT, huyện AT, tỉnh HY và anh Phí Văn N, SN 1961 ở thôn AĐ, xã HHT, huyện AT. Sau va chạm, xe ô tô tải của H bị đẩy lùi về sau 7,6m thì dừng lại, phần đầu xe bị bẹp, dồn từ trước ép về sau và lún sâu vào đầu xe khách 51 chỗ làm anh T ngồi ghế phụ chết ngay tại chỗ. H bị thương nặng sau đó được anh T3, anh B, anh N đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Đức – HN, còn anh T3, anh B, anh N không bị thương tích gì. Xe 51 chỗ, biển số 29B-600.51 bị hư hỏng phần kính chắn gió, đèn pha, đèn gầm bên phải, 2 kính cửa phụ, cần gạt nước và bong tróc sơn một số bộ phận ở đầu xe.

Khi cấp cứu tại bệnh viện Việt Đức, kiểm tra trong máu của H có nồng độ *Ethanol* là 63mg/dl. H bị thương tích: *Dập nát toàn bộ cẳng chân phải từ ngay lồi củ chày đến đoạn cổ chân, xương chày gãy phức tạp, tổ chức cơ dập nát hoàn toàn, nhiều dị vật, bàn chân tím và lạnh, khớp ngón chân và cổ chân cứng, tổn thương không có khả năng bảo tồn và nhiều vết sây sát vùng bụng, khung chậu, sưng nề cổ tay trái.* Phải cắt cụt đùi phải đoạn 1/3 dưới, khâu phục hồi phần mềm và bó bột cẳng bàn tay trái.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, thuộc KM 7 đường 379 địa phận thôn BK, xã TT, huyện VG. Mặt đường rộng 10,8m, được trải nhựa phẳng, giữa đường có vạch kẻ sơn liền màu vàng. Lấy mép đường bên phải chiều từ HN đi HY làm mép chuẩn, lấy cột mốc KM7 là điểm mốc. Tại hiện trường để lại 02 phương tiện là xe ô tô biển số 29B-600.51 và xe ô tô biển số 29H-026.76 trong tình trạng đối đầu nhau, xe ô tô 29H-026.76 nằm sát lề đường bên phải, đầu xe hướng về HN. Mặt đường để lại 02 vết mài mòn: Vết ký hiệu 02 (kích thước 7,65mx12cm) và vết ký hiệu 03 (kích thước 5,4mx10cm) được xác định là do ma sát giữa bánh xe với mặt đường để lại khi bị đẩy lùi từ trước về sau song song với chiều của xe ô tô biển số 29H-026.76; trên ghế phụ còn để lại nạn nhân (T) đã tử vong. Xe ô tô biển số 29B-600.51 đầu xe hướng về HY chệch về bên phải, má lốp bánh trước bên phải cách mép chuẩn là 1,57m, má lốp bánh sau bên phải cách mép chuẩn 1,86cm. Lốp bánh trước bên phải cũng là điểm cuối của vết mài mòn ký hiệu 01 (kích thước 11,9mx18cm) được xác định là vết ma sát của bánh xe phải phía trước để lại, song song với chiều xe ô tô này. Quanh khu vực đầu 02 xe ô tô để lại một đám mảnh vỡ có kích thước 8mx5m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định: Xe ô tô biển số 29H-026.76: phần đầu xe bị hư hỏng hoàn toàn, bị đẩy lùi từ trước về sau từ phải qua trái. Trên đầu xe còn để lại mảnh nhựa màu đỏ. Cánh cửa bên phải còn để lại đám sơn màu đỏ. Xe ô tô biển số 29B-600.51: góc bên phải kính chắn gió phía trước bị nứt vỡ mất mảnh, toàn bộ phần đầu xe bên phải bị bong tróc sơn, và bị đẩy lùi từ trước về sau từ trái qua phải. Ba đèn sóc phía trước bị nứt vỡ mất mảnh, biển số xe bung khỏi

vị trí. Góc phải đầu xe còn để lại đám dịch nhầy màu đỏ. Phần chắn bùn phía trước bánh trước bên phải bị đẩy lùi từ trước về sau ép sát vào lốp xe.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi: Tử thi hai mắt nhắm, đồng tử giãn tối đa, kết giác mạc xung huyết. Tai phải có máu, tai trái không có máu, mũi miệng có máu. Ngoài ra từ đầu đến ngực, hai tay và chân để lại nhiều vết sây sát, rách da. Mô kiểm tra bên trong các vùng sây sát da xác định: gãy xương sống mũi, xương gò má, gãy đầu trong xương đòn trái, gãy cung trước các xương sườn số 5,6,7 bên trái; gãy 02 hai xương cẳng tay phải, gãy xương đùi phải tại vị trí 1/3 dưới đùi phải, gãy hai xương cẳng chân phải, gãy xương đùi trái vị trí 2/3 dưới cẳng chân trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 04/PC54 ngày 24/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đối với tử thi Nguyễn Đức T xác định: *Nguyên nhân chết: Đa chấn thương, thể loại chết: Không tự nhiên.*

Hội đồng định giá tài sản huyện Văn Giang xác định: Tài sản bị thiệt hại của ô tô khách biển số 29B-600.51 là 31.800.000đ (ba mươi một triệu tám trăm nghìn đồng).

Ngày 06/12/2017, chị Quách Thị B (vợ của H) thay mặt bị can bồi thường thiệt hại cho gia đình anh T số tiền 132.000.000đ (một trăm ba mươi hai triệu đồng). Đại diện gia đình anh T đã nhận đủ số tiền trên, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H và không còn yêu cầu gì khác. .

Quá trình điều tra, xác định anh T3 là lái xe thuê của công ty Công ty Cổ phần thương binh tình nghĩa Phương Nam địa chỉ số 5 NTH, thị trấn UH, huyện UH, thành phố HN. Ngày 04/11/2017 anh T3 được giao điều khiển xe ô tô khách 51 chỗ, 29B-600.51 đi thay ghế và kiểm định xe. Còn xe ô tô trên là do anh Phan Trắc T4 SN 1974 ở thôn AK, xã BS, huyện AT, tỉnh HY thuê lại của chủ xe là anh Nguyễn Mạnh H3, SN 1970, ở Phường ĐT, quận HBT, thành phố HN đầu tư vào công ty Phương Nam để kinh doanh vận tải. Anh T4 là người quản lý và chịu trách nhiệm về sửa chữa xe nên ngày 24/11/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh T4. Anh T4 đã nhận lại xe của mình, tự khắc phục thiệt hại và không yêu cầu anh T3, bị cáo Hùng bồi thường gì. Anh T3, anh B, anh N không bị thương tích gì nên không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với xe ô tô 29H-026.76, là tài sản chung của vợ chồng H và chị Quách Thị B, đăng ký xe mang tên chị B. Ngày 12/12/2017, Cơ quan điều tra đã trả xe lại cho chị B. Chị B đã nhận lại xe, tự sửa chữa và không có yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo H phạm tội lần đầu, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Bị cáo H có bố được nhà nước tặng thưởng huân huy chương chiến sĩ giải phóng hạng 2, 3 và được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Bản Cáo trạng số 12 /CT-VKS-HS ngày 12/2/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận: Bị cáo có giấy phép lái xe hạng B2. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/11/2017 sau khi ăn cơm trưa, uống bia, Hùng điều khiển xe ô tô tải loại 450kg, nhãn hiệu Suzuki, biển số: 29H-026.76, chở anh Nguyễn Văn T ngồi ở ghế phụ đi trên đường đường 379 thuộc địa phận thôn BK, xã TT, huyện VG, tỉnh HY, theo hướng từ HY đi H N. Bị cáo đã không đúng phần đường, làn đường quy định, không làm chủ được tay lái đã điều khiển xe đi lấn sang phần đường, làn đường của xe đi ngược chiều nên đã đâm trực diện vào xe ô tô khách 51 chỗ, biển số 29B-600.51 do anh Trần Văn T3 điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả làm anh T bị chết tại chỗ, xe ô tô khách 51 chỗ biển số 29B-600.51 bị hư hỏng thiệt hại là 31.800.000đ. Bản thân bị cáo cũng bị thương nặng, cụt chân phải. Bị cáo biết mình đã vi phạm pháp luật, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Bà Nguyễn Thị H2 và chị Lê Thị M cùng xác nhận: Gia đình đã nhận số tiền bồi thường 132.000.000 đồng từ vợ bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Anh Trần Văn T3, chị Vũ Thị T5, anh Phan Trắc T4, chị Quách Thị B xác nhận: Sau khi tai nạn xảy ra xe khách, xe tải bị hư hỏng, anh T4, chị B đã nhận lại xe và sửa chữa. Nay anh T3, chị T5, anh T4, chị B không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Kết thúc phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do bị cáo gây ra, hậu quả đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65; Điều 41; khoản 5 Điều 260; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Tuyên bố Nguyễn Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Xử phạt bị cáo H 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 05 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo làm công việc lái xe trong thời hạn từ 02 đến 03 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không giải quyết.

Về vật chứng: Trả lại bị cáo Giấy phép lái xe nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2]. Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo, người đại diện của người bị hại, người được những người đại diện của người bị hại ủy quyền, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đề nghị xét xử vắng mặt một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra những người này đã có đầy đủ lời khai thể hiện rõ quan điểm của mình và việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện, kết quả khám nghiệm tử thi, kết quả giám định pháp y cùng các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/11/2017, Nguyễn Văn H có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô tải, loại 450kg, nhãn hiệu Suzuki, biển số: 29H-026.76, chở anh Nguyễn Văn T ngồi ở ghế phụ đi trên đường đường 379 thuộc địa phận thôn BK, xã TT, huyện VG, tỉnh HY, theo hướng từ HY đi HN. H tham gia giao thông trong tình trạng đã sử dụng bia với nồng độ Ethanol trong máu là 63mg/dl, đi không đúng phần đường, làn đường quy định, không làm chủ được tay lái điều khiển xe đi lấn sang phần đường, làn đường của xe đi ngược chiều nên đã đâm trực diện vào xe ô tô khách 51 chỗ, biển số 29B-600.51 do anh Trần Văn T3 điều khiển

theo hướng ngược lại (HN đi HY). Hậu quả, anh T bị chết tại chỗ, xe ô tô khách 51 chỗ biển số 29B-600.51 bị hư hỏng thiệt hại là 31.800.000đ.

Nguyễn Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có bằng lái xe hạng B2, hiểu rõ Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên bị cáo vẫn cố tình vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, điều khiển xe ô tô tải tham gia giao thông khi trong người có nồng độ cồn vượt quá mức độ cho phép, hơn nữa khi tham gia giao thông bị cáo đã không chấp hành luật giao thông đường bộ, đi đúng phần đường, làn đường quy định mà lại đi lấn sang làn đường dành cho xe đi ngược chiều, hậu quả gây tai nạn làm anh T ngồi ghế phụ chết tại chỗ, hai chiếc xe bị hư hỏng. Hành vi này của bị cáo đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả rất nghiêm trọng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Thời điểm bị cáo phạm tội Bộ luật hình sự năm 1999 có hiệu lực, thời điểm xét xử bị cáo Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực. Hình phạt tiền quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 nặng hơn Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, HĐXX áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với các bị cáo.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, tội phạm không chỉ xâm hại trực tiếp đến an toàn giao thông, trật tự và an toàn công cộng mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của con người được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây mất mát và tổn thất rất lớn không chỉ đối với nạn nhân và gia đình họ mà còn gây nỗi ám ảnh đối với chính bản thân bị cáo và nhiều người dân khác chứng kiến, gây sự hoang mang, lo lắng và bất bình trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông.

Hiện nay, tình hình vi phạm Luật giao thông, tình hình tai nạn giao thông của huyện Văn Giang, của tỉnh Hưng Yên nói riêng và cả nước nói chung ngày càng gia tăng, đặc biệt là các vụ tai nạn giao thông có tính chất nghiêm trọng, gây hậu quả rất nặng nề, đặc biệt là các vụ tai nạn giao thông đường bộ. Nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành luật lệ giao thông của một bộ phận quần chúng nhân dân chưa cao.

Để đáp ứng yêu cầu phòng, chống loại tội phạm này, Hội đồng xét xử thấy cần nghiêm trị đối với bị cáo, phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời còn nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật đặc biệt là Luật giao thông đường bộ trong quần chúng nhân dân, để từ đó có thái độ tôn trọng

pháp luật, phối hợp cùng với các cơ quan bảo vệ pháp luật đấu tranh phòng, chống và loại trừ loại tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội, góp phần giữ gìn trật tự an toàn công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của người dân khi tham gia giao thông.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho thân nhân người bị hại số tiền 132.000.000đồng; người đại diện hợp pháp của người bị hại và người được những người đại diện của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra, bố bị cáo ông Nguyễn Văn T là người có công với nước, là thương binh loại A, 3 lần được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương chiến sĩ giải phóng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Về hình phạt chính: Để đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bản thân bị cáo sau khi gây tai nạn cũng bị thương, hiện cụt một chân nên việc bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam là không cần thiết, mà cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa lỗi lầm miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền nơi bị cáo thường trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã phạm tội nghiêm trọng ảnh hưởng đến tâm lý của bị cáo khi tham gia giao thông nên sẽ cấm bị cáo làm công việc lái xe một thời gian.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình người bị hại đã nhận số tiền bồi thường 132.000.000 đồng của gia đình bị cáo. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô khách 51 chỗ BKS- 29B-600.51 cho anh Phan Trắc T4, trả lại chiếc xe xe ô tô tải BKS 29H-026.76 cho chị Quách Thị B. Những người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết về vấn đề trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[10] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang đã trả lại chiếc xe ô tô 29H-026.76 cho chị Quách Thị B, trả chiếc xe ô tô khách biển số 29B-600.51 cho người quản lý hợp pháp là anh Phan Trắc T4. Việc xử lý này là đúng quy định pháp luật nên không đặt ra xem xét.

Đối với giấy phép lái xe hạng B2 số 010168056900 do sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp cho bị cáo ngày 19/7/2016 để đảm bảo việc thi hành án sau này, cần lưu giữ lại trong hồ sơ vụ án đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung thì trả lại cho bị cáo.

Do bị cáo đã bị cụt một chân nên Hội đồng xét xử kiến nghị sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội xem xét xử lý đối với giấy phép lái xe hạng B2 số 010168056900 cấp cho Nguyễn Văn H ngày 19/7/2016 theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 - Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vi các lễ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 202; điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60; Điều 36 Bộ luật hình sự 1999; Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03(ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05(năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/3/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã LL, huyện TT, thành phố HN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo làm công việc lái xe trong thời hạn 2 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Lưu giữ trong hồ sơ vụ án này 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 010168056900 do sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp cho Nguyễn Văn H ngày 19/7/2016 cho đến khi H chấp hành xong hình phạt bổ sung sẽ trả lại cho H.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh HY.
- VKSND tỉnh Hưng Yên.
- CA huyện Văn Giang.
- VKS huyện Văn Giang.
- Chi cục THADS huyện Văn Giang.
- Những người tham gia tố tụng.
- Sở GTVT thành phố Hà Nội.
- UBND xã Lê Lợi, Thường tín, Hà Nội.
- UBND xã Chí Tân, Khoái Châu, HY
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Vũ Thu Giang